

Số: 369/QĐ-THPT TN

Điện Biên, ngày 11 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công khai Quyết toán ngân sách năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THANH NỮA

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29/8/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước theo Thông tư 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của bộ Tài chính;

Căn cứ Thông báo số 20/TB-SGDĐT ngày 23/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022;

Căn cứ Điều lệ trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng và tổ chức bộ máy của trường Trung học,

Xét đề nghị của nhân viên Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Quyết định công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của trường THPT Thanh Nứa.

(Có các biểu mẫu kèm theo)

Điều 2:

- Hình thức công khai: dán niêm yết tại bảng tin nhà trường.
- Thời gian công khai: từ ngày 11/9/2023 đến ngày 11/10/2023.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký; Nhân viên Kế toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thành Long

Đơn vị: Trường THPT Thanh Nưa

Chương: 422



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 369/QĐ- THPT TN ngày 11/09/2023 của trường THPT Thanh Nưa)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
1	Lệ phí			
2	Phí			
	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
II	Chi sự nghiệp			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	8.220,59	8.220,59	
I	Nguồn ngân sách trong nước			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.220,59	8.220,59	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.784,00	6.784,00	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.436,59	1.436,59	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
II	Nguồn vốn viện trợ			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			